

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau:

1. Mã trường: TDS

2. Đối tượng tuyển sinh:

Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi và điều kiện tuyển sinh:

3.1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3.2. Điều kiện tuyển sinh:

Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại mục 7;

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường.

4. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu của từng ngành:

Số TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Mã xét tuyển	Số lượng tuyển sinh (dự kiến)	Ghi chú
1	Giáo dục thể chất	7140206	GDCQ206	80	
2	Huấn luyện thể thao	7810302	HLCQ302	970	
3	Y sinh học thể dục thể thao	7729001	YSCQ001	100	
4	Quản lý thể dục thể thao	7810301	QLCQ301	150	
Tổng số lượng tuyển sinh				1300	

Lưu ý: Ngành Giáo dục thể chất chỉ tổ chức tuyển sinh khi có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

182

5. Phương thức tuyển sinh:

5.1. Phương thức 1: Mã phương thức 405

Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 kết hợp với điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức, để xét tuyển vào tất cả các ngành đào tạo của Trường.

Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026.

5.2. Phương thức 2: Mã phương thức 406

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11 và 12) kết hợp với điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức, để xét tuyển vào tất cả các ngành đào tạo của Trường.

Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước.

5.3. Phương thức 3: Mã phương thức 301

Xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

5.4. Điều kiện áp dụng đối với một số đối tượng:

1. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước, nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo Phương thức 1, phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có kết quả các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển tương ứng theo quy định của Trường.

2. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước, nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất theo Phương thức 2, phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có kết quả các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển tương ứng theo quy định của Trường.

6. Tổ hợp môn xét tuyển:

Căn cứ các phương thức tuyển sinh quy định tại Mục 5 của Thông báo này, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng các tổ hợp môn xét tuyển như sau:

- T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu thể dục thể thao;
- T01: Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu thể dục thể thao;
- T04: Toán, Vật lí, Năng khiếu thể dục thể thao;
- T06: Toán, Địa lí, Năng khiếu thể dục thể thao

Các tổ hợp môn xét tuyển nêu trên được áp dụng thống nhất cho Phương thức 1, Phương thức 2 và cho tất cả các ngành đào tạo của Trường trong năm tuyển sinh, là căn cứ duy nhất để xác định điểm xét tuyển, thực hiện quy đổi (nếu có) và xác định điểm trúng tuyển theo từng phương thức.

7. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

7.1. Ngành Giáo dục thể chất:

a. Phương thức 1 (mã phương thức 405):

Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT; đồng thời điểm thi môn năng khiếu thể dục thể thao (TĐTT) đạt từ 5,00 trở lên theo thang điểm 10.

b. Phương thức 2 (mã phương thức 406):

Thí sinh đáp ứng một trong các điều kiện sau:

182

1. Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên; đồng thời điểm thi môn năng khiếu TDTT đạt từ 5,00 trở lên theo thang điểm 10.

2. Thí sinh là vận động viên cấp 1, vận động viên kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, thí sinh có điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,00 trở lên theo thang điểm 10) không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

7.2. Ngành Huấn luyện thể thao; ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Y sinh học thể dục thể thao:

a. Phương thức 1 (mã phương thức 405): Tổng điểm 2 môn văn hóa và điểm thi môn năng khiếu TDTT đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30; đồng thời điểm thi môn năng khiếu TDTT đạt từ 5,00 trở lên theo thang điểm 10.

b. Phương thức 2 (mã phương thức 406): Thí sinh có điểm thi môn năng khiếu TDTT đạt từ 5,00 trở lên theo thang điểm 10.

8. Môn thi và nội dung thi năng khiếu TDTT:

8.1. Môn thi năng khiếu TDTT:

Thí sinh chọn 01 trong các môn năng khiếu TDTT sau: Điền kinh; Thể dục; Bơi lội; Bóng đá; Cầu lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền; Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Múa khiêu vũ, Golf, Pickleball, Fitness-Gym.

8.2. Nội dung thi năng khiếu:

STT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
1	Điền kinh (901)	Thí sinh chọn 01 trong 07 nội dung sau: - Chạy 100m (giây); - Nhảy cao (m); - Chạy 400m (giây); - Nhảy xa (m); - Chạy 800m (phút); - Đẩy tạ (m). - Chạy 1500m (phút);
2	Thể dục (902)	- Thực hiện 3 động tác theo hướng dẫn; - Thực hiện động tác tự chọn (kèm nhạc).
3	Bơi lội (903)	Bơi 50m (giây).
4	Bóng đá (904)	- Dẫn bóng lượn cọc 10m (giây); - Di chuyển sút bóng (điểm).
5	Cầu lông (905)	- Giao cầu thuận tay cao sâu vào ô ngang cuối sân (20 quả); - Di chuyển 2 góc cuối sân đánh cầu cao sâu đường thẳng vào ô ngang cuối sân (20 quả).
6	Bóng rổ (906)	- Chạy 20m dẫn bóng (giây); - Ném phạt 10 quả (tính số quả vào rổ).
7	Bóng bàn (907)	- Líp bóng thuận tay theo đường chéo phải vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định); - Đẩy bóng trái tay theo đường chéo trái vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định).

STT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
8	Bóng chuyền (908)	- Thể lực chung: Bật cao có đà (cm). - Chuyên môn: Chuyền bóng xen kẽ cao tay và thấp tay trước mặt vào ô trên tường (50 quả).
9	Bóng ném (909)	- Thể lực chung: Chạy 20m (giây). - Chuyên môn: Ném bóng xa có đà (m).
10	Cờ vua (910)	- Test nhân quan phối hợp (thi trắc nghiệm tính điểm); - Test kỹ thuật tàn cuộc (thi trắc nghiệm tính điểm).
11	Võ thuật (911)	Thí sinh chọn 01 trong những môn sau: Karatedo, Taekwondo, Pencaksilat, Võ cổ truyền, Vovinam, Võ khác (Boxing, wushu,..) để thực hiện bài quyền tính điểm: Thuộc quyền; Kỹ thuật; Phối hợp liên kết; Hướng nhìn, tiếng hét; Giá trị thẩm mỹ.
12	Vật – Judo (912)	Thí sinh thực hiện bài thi để tính điểm: Kỹ thuật té; kỹ thuật đòn; Phối hợp; Bắt đầu kết thúc; Giá trị thẩm mỹ.
13	Bắn súng (913)	- Thể lực chung: Nhảy dây 2 phút (lần). - Chuyên môn: Bắn súng trường hơi thể thao 631 (10 viên).
14	Quần vợt (914)	- Đánh bóng thuận tay và nghịch tay; - Chạy nhật bóng 5 điểm trên sân.
15	Múa khiêu vũ (915)	- Thực hiện 2 lần bước chân theo nhịp nhạc trong 20 giây; - Thực hiện bài tự chọn (kèm nhạc).
16	Golf (916)	- Kỹ thuật gạt bóng (putting accuracy test) 10 quả vào lỗ. - Đánh bóng 10 quả vào hồng tâm trong lồng tập golf (cage swing test).
17	Pickleball (917)	- Giao bóng theo đường chéo 10 quả. - Đánh bóng thuận tay (drive forehand) theo đường chéo 10 quả.
18	Fitness-Gym (918)	- Hình thái: Chiều cao – cân nặng (Đánh giá chỉ số BMI). - Chuyên môn: Thực hiện động tác chống đẩy trên ghế thể dục.

9. Chính sách ưu tiên:

9.1. Chế độ ưu tiên theo khu vực và đối tượng: Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

9.2. Đối tượng xét tuyển thẳng:

Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

9.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu):

Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là vận động viên kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp (ngành Huấn luyện thể thao, ngành Quản lý thể dục thể thao); thời gian đạt giải không quá 04 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển.

182

10. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển:

Thí sinh phải hoàn thành việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT trên hệ thống tuyển sinh chung tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>, đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 1);
2. Bản sao có chứng thực Học bạ THPT (nộp sau khi có kết quả học tập cả năm lớp 12);
3. Bản sao có chứng thực văn bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước) hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026);
4. Bản sao Căn cước công dân hoặc Căn cước;
5. Một (01) ảnh cỡ 3x4 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; mặt sau ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh.

6. Bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Đối với thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển, ngoài hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định chung, thí sinh phải nộp bổ sung các giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (mẫu 2);

- Đối với thí sinh xét tuyển thẳng: Bản sao có chứng thực Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải thể thao quốc tế chính thức, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận.

- Đối với thí sinh ưu tiên xét tuyển: Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận đăng cấp Kiện tướng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm.

11. Phương thức đăng ký, thời gian, địa điểm thi môn năng khiếu TDTT

11.1. Phương thức đăng ký:

+ Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <https://byvn.net/USH-TSDHCQK49>

hoặc quét mã QR code để truy cập biểu mẫu đăng ký.



+ Đăng ký trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028.3896.1884.

11.2. Thời gian đăng ký thi môn năng khiếu TDTT:

Từ ngày ra thông báo đến ngày 01/04/2026.

11.2. Thời gian và địa điểm thi môn năng khiếu TDTT:

+ Thời gian: Ngày 12/04/2026.

+ Địa điểm: Tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Lệ phí thi và xét tuyển: 330.000 đồng/01 hồ sơ.

Handwritten signature

13. Hình thức nộp lệ phí: Thí sinh thực hiện nộp lệ phí bằng hình thức quét mã QR code hoặc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nhà trường theo hướng dẫn sau:



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
TPHCM
3142695913
NHÀ TMCP TƯ VÀ CHẤM ĐỒNG SÀI GÒN

- Tên tài khoản: Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản: 3142695913.
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin chuyển khoản: Họ và tên-Số CCCD-TSK49 (tất cả viết không dấu).

14. Thông tin hỗ trợ thí sinh:

Điện thoại: 028.3896.1884;

Hotline: 028.2248.2828;

Zalo: 0866548474;

Email: tuyensinh.dhcq@ush.edu.vn;

Website: <http://ush.edu.vn>;

Facebook: <http://facebook.com/Tuyensinhdaihocthethao>.

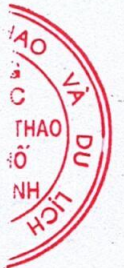
Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử Trường (để thông báo);
- Thí sinh (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTH, TH(20).



TS. Võ Quốc Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Số Căn cước/Căn cước công dân:

2. Họ, chữ đệm và tên thí sinh: (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

3. Ngày tháng năm sinh: ngày tháng năm

4. Giới tính: 5. Dân tộc:

6. Nơi sinh (ghi Tỉnh/Thành phố):

7. Quê quán (ghi đúng theo VNEID):

8. Nơi thường trú (ghi Xã/Phường, Tỉnh/Thành phố theo đúng tên hành chính hiện hành trên VNEID). Ví dụ: Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh.

.....

Mã Xã/Phường:

Mã Tỉnh/Thành phố:

9. Nơi ở hiện tại (ghi đúng theo VNEID):

.....

Số điện thoại: Email:

10. Đối tượng ưu tiên: (Ghi vào ô trống kế bên, không ưu tiên để trống)

01; 02a; 02b; 03a, 03b, 03c, 03d; 03đ; 04a, 04b; 05a, 05b, 05c; 06a, 06b, 06c.

11. Khu vực ưu tiên: (Ghi mã khu vực vào ô trống kế bên) KV1 ghi 1, KV2-NT ghi 2NT, KV2 ghi 2, KV3 ghi 3

12. Tên trường học THPT hoặc tương đương: (ghi tên trường và mã trường)

Năm lớp 12:

13. Mã Tỉnh năm lớp 12:

12. Năm tốt nghiệp THPT:

Mã trường

14. Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá ở mức:

<input type="checkbox"/> Tốt (Học lực xếp loại Giỏi)	<input type="checkbox"/> Khá (Học lực xếp loại Khá)
<input type="checkbox"/> Đạt (Học lực xếp loại Trung bình)	<input type="checkbox"/> Chưa Đạt (Học lực xếp loại Yếu, Kém)

15. Kết quả rèn luyện cả năm lớp 12 được đánh giá ở mức:

<input type="checkbox"/> Tốt (Hạnh kiểm xếp loại Tốt)	<input type="checkbox"/> Khá (Hạnh kiểm xếp loại Khá)
<input type="checkbox"/> Đạt (Hạnh kiểm xếp loại Trung bình)	<input type="checkbox"/> Chưa Đạt (Hạnh kiểm xếp loại Yếu, Kém)

16. Ngành đào tạo: (GDTC: Giáo dục thể chất; HLTT: Huấn luyện thể thao; YSHTDĐT: Y sinh học TDĐT; QLTDĐT: Quản lý TDĐT)

Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDĐT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT	<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDĐT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT

17. Môn năng khiếu:

- Điền kinh; Thể dục; Boi lội; Bóng đá; Cầu lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền;
Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Múa khiêu vũ; Golf;
Pickleball; Fitness-Gym.

18. Phương thức xét tuyển:

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã phương thức: 405) áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Kết quả học bạ THPT (mã phương thức: 406) áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước.

Điều kiện áp dụng đối với một số đối tượng:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước, nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo Phương thức 405, phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có kết quả các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển tương ứng theo quy định của Trường.
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước, nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất theo Phương thức 406, phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có kết quả các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển tương ứng theo quy định của Trường.

19. Tổ hợp môn xét tuyển:

- T00 (Toán, Sinh, Năng khiếu thể dục thể thao);
- T01 (Toán, Ngữ văn, Năng khiếu thể dục thể thao);
- T04 (Toán, Vật lí, Năng khiếu thể dục thể thao);
- T06 (Toán, Địa lí, Năng khiếu thể dục thể thao).

20. Điểm môn xét tuyển: (thí sinh chọn tổ hợp xét tuyển nào thì chỉ ghi điểm của 2 môn văn hóa thuộc tổ hợp đó).



Phương thức		Điểm môn văn hóa				
		Toán	Sinh học	Ngữ văn	Vật lí	Địa lí
Phương thức 405	Kết quả Kỳ thi thi tốt nghiệp THPT					
Phương thức 406	Điểm trung bình cả năm lớp 10					
	Điểm trung bình cả năm lớp 11					
	Điểm trung bình cả năm lớp 12					

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu có sai sót, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Trường và Bộ GD&ĐT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2026

Ghi chú:

- Từ mục 01 đến mục 20: thí sinh phải điền hoặc đánh dấu đầy đủ thông tin, không được để trống.
- Mục 10: Trường hợp thí sinh thuộc một trong sáu (06) đối tượng ưu tiên, thí sinh phải nộp kèm hồ sơ minh chứng hợp lệ (giấy xác nhận đối tượng ưu tiên) theo quy định.

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

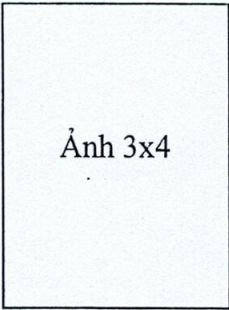
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển
theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 8
Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*



Ảnh 3x4

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... **Giới tính** (nữ ghi 1, nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)
ngày tháng năm

3. Số CC/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi):

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển vào ngành học: (Đánh dấu x vào ô của ngành đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển)

TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1	TDS	7140206	Giáo dục thể chất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2		7810302	Huấn luyện thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3		7729001	Y sinh học thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4		7810301	Quản lý thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

11. Địa chỉ báo tin:

..... **Điện thoại:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là VDV của đơn vị hoặc học sinh lớp 12 của trường THPT đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng..... năm 20.....

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng..... năm 20.....

Trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)